TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **251**/2019/HS-ST
Ngày: 20/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Khải**

Ông **Lò Văn Thương**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**;Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Trung tâm I, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân L - Sinh năm: 1963 và Con bà: Phạm Thị H - Sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Lò Văn T** - Sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Chị **Cà Thị Ph** - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Người đại diện theo ủy quyền của chị Cà Thị Ph: Anh **Lò Văn T** - Sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Anh **Mai Đình H** - Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Trung tâm I, xã N, huyện

Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Chị **Cà Thị Th** - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Trung tâm I, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Người đại diện theo ủy quyền của chị Cà Thị Th: Anh **Mai Đình H** - Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Trung tâm I, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

** Người làm chứng*:

- Anh **Quàng Văn D** - Sinh năm: 2001; Địa chỉ: Bả N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Anh **Lù Văn Th1** - Sinh năm: 2001; Địa chỉ: Bản Cang 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh **Lò Văn V** - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bản C, xã Đ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Anh **Lò Văn T1** - Sinh năm: 2001; Địa chỉ: Bản phăng 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh **Trương Thái S** - Sinh năm: 1998, Địa chỉ: Trung tâm I, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh **Trịnh Minh Tr** - Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Trung tâm I, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh **Hoàng Văn Th2** - Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Xóm T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 27/6/2019, Nguyễn Văn T2, cùng các bạn là Trương Thái S, Trịnh Minh Tr, Hoàng Văn Th2, ngồi uống bia tại quán karaoke "H - Th" thuộc Trung tâm 1, xã N, huyện Đ, ở bàn bên cạnh có Lò Văn T, Quàng Văn D, Lù Văn Th1, Lò Văn V, Lò Văn T1 cũng đang ngồi uống bia. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Lò Văn T nói: "Nà Tấu và Bản Xôm uống bia thì Nà Tấu nằm trước", nghe vậy, T2 có gọi chủ quán mang hai ca bia ra bàn và quay sang phía bàn của T đang ngồi nói: " Mỗi người một ca xem ai nằm trước". Thấy vậy, Lò Văn V sang bàn của T2 để mời bia, T2 nói với V: "Về Thái Bình nếu có đánh nhau thì cứ bảo anh". Lúc đó, Lò Văn T hướng mặt về phía T2 nói: "Thích đánh nhau à", T2 nghĩ T nói mình nên bực tức và cầm cốc bia thuỷ tinh loại có quai bằng tay phải ném về phía T trúng vào mu bàn tay phải của T, cốc thuỷ tinh rơi xuống đất vỡ thành nhiều mảnh. Ngay lập tức, T2 chạy sang chỗ T đang ngồi dùng tay đánh nhiều lần vào mặt và đầu T, T đứng dậy giơ tay đỡ thì T2 dùng tay trái ôm ghì cổ T, tay phải lấy một cốc bia trên bàn T đang ngồi dí sát miệng của T để đổ bia vào miệng T, T dùng tay đẩy thoát ra khỏi sự khống chế của T2 thì bị T2 dùng tay phải đấm một cái trúng mặt, làm T ngã về phía trước bên trái, lúc này T2 đứng ở phía sau cách T khoảng 1m, thấy T ngã T2 liền dùng tay phải cầm ngang thân một chiếc cốc thủy tinh có quai màu trắng trong

suốt đường kính miệng cốc 7,5cm; đường kính đáy cốc 5,7cm; chiều cao 12cm; độ dày 0,3cm (loại cốc có quai dùng để uống bia) ở trên bàn chỗ nhóm T đang ngồi giơ lên cao đập mạnh theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng chẩm phải của T gây vết thương có kích thước 2cm x 0,5cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho T là 03% (ba phần trăm). Thấy T2 và T đánh nhau mọi người trong quán vào can ngăn và đưa T đi sơ cứu tại Trạm y tế xã N, sau đó đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 28/6/2019 đến ngày 01/7/2019 ra viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 144/TgT ngày 26/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên (BL: 56, 57), kết luận: Dấu vết thương tích trên cơ thể Lò Văn T gồm: Một sẹo phần mềm ở vùng chẩm phải có kích thước 2cm x 0,5cm, sẹo phẳng màu trắng ngà; Tại thời điểm giám định, ở mép bên trái miệng T không còn dấu vết thương tích. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lò Văn T là 3% (ba phầm trăm). Dấu vết thương tích để lại ở vùng chẩm phải của Lò Văn T phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về vật thương tích số: 145/GĐ-PY ngày 26/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên (BL: 58) , kết luận: Chiếc cốc thủy tinh đã bị vỡ mất quai cầm và một phần đáy cốc, màu trắng trong, mật độ chắc, trọng lượng 220 gam, chiều cao từ đáy cốc đến thành miệng cốc 12cm, chiều dày của thành cốc 0,3cm, chiều cao từ đáy cốc đến điểm vỡ thấp nhất 4cm, đường kính đáy cốc 5,7cm có thể gây nên thương tích cho anh Lò Văn T và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-ĐGTS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Điện Biên (BL: 75), kết luận: Hai chiếc cốc thủy tinh do T2 làm vỡ của gia đình anh Mai Đình H và chị Cà Thị Th có giá trị 75.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định pháp y về thương tích, Kết luận giám định pháp y về vật thương tích của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Điện Biên nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 29/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án

dân sự huyện Điện Biên gồm: Một chiếc cốc thủy tinh có màu trắng (trong suốt), phần quai cầm bị vỡ, phần miệng và thành cốc đã bị vỡ, điểm vỡ thấp nhất cách đế cốc 4cm, phần đế cốc còn nguyên vẹn đường kính 5,7cm và một chiếc cốc thủy tinh có màu trắng (đục), đã bị vỡ từ miệng cốc đến sát đế cốc, không có phần quai cầm, phần đế cốc còn nguyên vẹn đường kính 5,7cm.

Bản cáo trạng số: 240/CT-VKS-HĐB ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội : *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 36; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Cố ý gây thương tích", mức hình phạt đối với bị cáo từ **01 năm** đến **01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.**

* Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận khoản tiền mất thu nhập khi nằm viện 04 ngày: 2.000.000 đồng; Tiền chi phí đi lại bằng xe taxi: 600.000 đồng; Tiền mất thu nhập sau khi ra viện: 07 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng; Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe: 2.980.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 7.680.000 đồng.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc cốc thủy tinh có màu trắng (trong suốt), phần quai cầm bị vỡ, phần miệng và thành cốc đã bị vỡ, điểm vỡ thấp nhất cách đế cốc 4cm, phần đế cốc còn nguyên vẹn đường kính 5,7cm và Một chiếc cốc thủy tinh có màu trắng (đục), đã bị vỡ từ miệng cốc đến sát đế cốc, không có phần quai cầm, phần đế cốc còn nguyên vẹn đường kính 5,7cm.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị hại Lò Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Nguyễn Văn T2 khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 27/6/2019, tại quán Karaoke H - Th thuộc Trung tâm 1, xã N, huyện Đ, Nguyễn Văn T2 chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt thách thức nhau trong lúc uống bia với anh Lò Văn T, T2 đã có hành vi dùng tay đánh nhiều lần vào mặt, vào đầu anh T và dùng chiếc cốc thuỷ tinh, trọng lượng 220 gam, chiều cao từ đáy cốc đến thành miệng cốc 12cm, chiều dày của thành cốc 0,3cm, đường kính miệng cốc 7,5cm, đường kính đáy cốc 5,7cm là hung khí nguy hiểm đập mạnh một nhát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào vùng chẩm phải của anh T gây thương tích cho anh Lò Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% (ba phần trăm).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đơn trình báo của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...;

...

i) Có tính chất côn đồ;"

Bị cáo Nguyễn Văn T2 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi dùng tay đánh nhiều lần vào mặt, vào đầu anh T và hành vi dùng chiếc cốc thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Lò Văn T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% chỉ vì trước đó trong lúc uống bia, từ những lời nói bâng quơ thách đố uống bia và thích đánh nhau, không trực tiếp xúc phạm đến ai của Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Nguyễn Văn T2 không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thể hiện việc trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật và chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt trong lúc uống bia, từ những lời nói bâng quơ thách đố uống bia và thích đánh nhau, không trực tiếp xúc phạm đến ai của bị hại mà bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngày 21/10/2019 bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Thành khẩn khai báo" cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, đồng thời giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo với mức hình phạt từ **01 năm** đến **01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ** là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định: "Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án ..." . Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bản thân bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**] Về vật chứng vụ án: Bao gồm Một chiếc cốc thủy tinh có màu trắng (trong suốt), phần quai cầm bị vỡ, phần miệng và thành cốc đã bị vỡ, điểm vỡ thấp nhất cách đế cốc 4cm, phần đế cốc còn nguyên vẹn đường kính 5,7cm và Một chiếc cốc thủy tinh có màu trắng (đục), đã bị vỡ từ miệng cốc đến sát đế cốc, không có phần quai cầm, phần đế cốc còn nguyên vẹn đường kính 5,7cm không có giá trị, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[**6**] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị hại anh Lò Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại tổn thất về tinh thần do bị cáo gây thương tích cho anh T, cụ thể như sau:

- Tiền thu nhập cá nhân bị mất của anh T trong những ngày nằm viện (từ ngày 28/6/2019 đến ngày 01/7/2019): 4 ngày x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của chị Cà Thị Ph (vợ anh T) trong những ngày chăm sóc anh T (từ ngày 28/6/2019 đến ngày 01/7/2019): 04 ngày x 200.000 đồng = 800.000 đồng.

- Tiền thuê hai chuyến Taxi Mai Linh: 600.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập sau khi từ viện về không đi làm được là: 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần: 8.400.000 đồng.

Tổng cộng: **20.000.000 đồng** (*Hai mươi triệu đồng*).

Trong quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa bị cáo không nhất trí với mức bồi thường trên do bị hại đưa ra mà chỉ chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng (Số tiền này bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên nộp vào ngày 21/10/2019 tại biên lai thu tiền số AA/2010/07570 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu của bị hại về khoản tiền bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị hại nằm viện và thu nhập thực tế bị mất của chị Ph (vợ bị hại) trong những ngày chăm sóc bị hại với tổng số tiền là **2.000.000 đồng**: Theo

Biên bản xác minh ngày 29/9/2019 có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ (BL số: 106) thể hiện: Anh T, chị Ph có thu nhập chính từ nghề làm ruộng, ngoài ra anh T còn đi làm thêm nên tổng thu nhập bình quân của anh T là 300.000 đồng/1 ngày; còn chị Ph ngoài ra còn đi bán hàng ở chợ làm thêm nên tổng thu nhập bình quân của chị Ph là 200.000 đồng/1 ngày.

Đối với khoản tiền thuê hai chuyến Taxi Mai Linh là **600.000 đồng**: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không xuất trình được Giấy biên nhận hoặc vé xe taxi nhưng theo bị hại trình bày thì đó là chi phí thực tế do chị Ph thuê xe Taxi đi lại chăm sóc anh T trong thời gian anh T nằm viện. Vì vậy cần chấp nhận hai yêu cầu này của bị hại là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 8.400.000 đồng là chưa hợp lý bởi tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 144/TgT ngày 26/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên thì: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do Th1 tích gây nên cho anh Lò Văn T là 3% , nên việc hồi phục sức khỏe và ảnh hưởng đến sức khỏe không đáng kể. Vì vậy, cần buộc bị cáo phảicó trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền bằng 02 tháng lương cơ bản 1.490.000 đồng x 2 tháng = **2.980.000 đồng** tại thời điểm xét xử là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền mất thu nhập sau khi ra viện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ liên quan đến chỉ định của bác sỹ điều trị về việc bị hại phải cần có thời gian bao lâu để phục hồi sức khỏe và dưỡng sức. Tuy nhiên, trên cơ sở Bệnh án điều trị (BL: 60 - 71) đối với bị hại Lò Văn T thì ngay từ khi nhập viện điều trị và trong thời gian 04 ngày điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên với bệnh chính: "*Đa tổn thương chưa xác định*", bị hại vẫn tự thực hiện được các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, việc chăm sóc đối với bị hại tại bệnh viện chỉ thuộc diện "*Bệnh nhân cần chăm sóc cấp III theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ y tế*", khả năng hồi phục tốt, tình trạng người bệnh ra viện: Ổn định. Như vậy, mặc dù không có sự chỉ định của bác sỹ nhưng đây là chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại sau khi ra viện, bị hại vẫn cần phải có 1 thời gian hợp lý để phục hồi sức khỏe sau khi ra viện vì không thể đi làm được, tuy nhiên số tiền bị hại đề nghị là cao, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận thời gian phục hồi sức khỏe sau khi ra viện nghỉ ngơi với khoảng thời gian hợp lý là 07 ngày x 300.000 đồng = **2.100.000 đồng** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Như vậy, tổng các khoản tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật là: 2.000.000 đồng + 600.000 đồng + 2.980.000 đồng + 2.100.000 đồng = 7.680.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện của bị cáo là không trái luật và có lợi

cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện trên của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng (Số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên vào ngày 21/10/2019).

[7] Về các vấn đề khác: Đối với thiệt hại về hai chiếc cốc thủy tinh anh Mai Đình H và chị Cà Thị Th không yêu cầu T2 phải bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự (vì bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa).

Bị hại Lò Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội: "***Cố ý gây thương tích***".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 ***01*** *(Một)* ***năm cải tạo không giam giữ***. Thời gian thi hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nà T trong việc giám sát, giáo dục. Bị cáo Nguyễn Văn T2 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

* Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn T2.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc cốc thủy tinh có màu trắng (trong suốt), phần quai cầm bị vỡ, phần miệng và thành cốc đã bị vỡ, điểm vỡ thấp nhất cách đế cốc 4cm, phần đế cốc còn nguyên vẹn đường kính 5,7cm và Một chiếc cốc thủy tinh có màu trắng (đục), đã bị vỡ từ miệng cốc đến sát đế cốc, không có phần quai cầm, phần đế cốc còn nguyên vẹn đường kính 5,7cm không có giá trị.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lò Văn T (Địa chỉ: Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền này bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên nộp vào ngày 21/10/2019 tại biên lai thu tiền số AA/2010/07570 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị hại Lò Văn T.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Văn T2 và bị hại Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Sở T pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến